TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 - GIA LAI** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 05/2025/QĐST-HNGĐ	*Gia Lai, ngày 04 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v yêu cầu xác định cha cho con

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – GIA LAI

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Võ Văn Quảng.

Thư ký phiên họp: Ông Phùng Lê Lâm là Thư ký Toà án nhân dân khu vực 8 - Gia Lai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Gia Lai tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 8 - Gia Lai mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 68/2025/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2025 về việc "Yêu cầu xác định cha cho con" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 215/2025/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Bà Hoàng Thị Thu H, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn P, xã L, tỉnh Gia Lai.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Cháu Hoàng Hải Đ, sinh ngày 17/02/2019; địa chỉ: Thôn P, xã L, tỉnh Gia Lai. Người đại diện theo pháp luật của cháu Hoàng Hải Đ: Bà Hoàng Thị Thu H, sinh năm 1992 (là mẹ của cháu Đ); địa chỉ: Thôn P, xã L, tỉnh Gia Lai.

2. Ông Đoàn Quang D, sinh năm 1963 và bà Trịnh Thị T, sinh năm 1971; cùng địa chỉ: Thôn T, xã P, tỉnh Gia Lai.

Các đương sự đều vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự và trong quá trình xem xét đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự người yêu cầu giải quyết việc dân sự đồng thời là người đại diện theo pháp luật của cháu Hoàng Hải Đ là bà Hoàng Thị Thu H trình bày:

Bà với anh Đoàn Văn L, sinh năm 1989 (chết năm 2020) trước đây có quan hệ là vợ chồng. Bà với anh Đoàn Văn L tự nguyện Đ ký kết hôn với nhau năm 2011 tại Ủy ban nhân dân xã G, huyện P, tỉnh Gia Lai.

Sau khi kết hôn thì bà với anh L chung sống với nhau được khoảng một thời gian ngắn mấy tháng đến năm 2012 thì được Toà án nhân dân huyện P, tỉnh Gia Lai giải quyết cho ly hôn bằng Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự số: 37/2012/QĐST-HNGĐ ngày 31/8/2012 của Toà án nhân dân huyện P, tỉnh Gia Lai. Khi ly hôn, bà với anh L không có con chung.

Sau khi ly hôn thì bà với anh L không còn chung sống với nhau, mỗi người sống một nơi. Anh L chung sống với bố mẹ anh L tại Thôn K, xã G, huyện P, tỉnh Gia Lai (nay Thôn T, xã P, tỉnh Gia Lai). Bà sinh sống tại nhà bố mẹ tại Thôn P, xã P, huyện P, tỉnh Gia Lai (nay là P, xã L, tỉnh Gia Lai).

Cho đến năm 2018 bà với anh L có quan hệ tình cảm qua lại với nhau nhưng không Đ ký kết hôn đến năm 2019 thì bà có sinh cháu Hoàng Hải Đ. Năm 2020 thì anh L chết (không để lại di chúc). Trong năm 2020 thì bà có nói với bố mẹ anh L là ông Đoàn Quang D và bà Trịnh Thị T là cháu Hoàng Hải Đ, sinh ngày 17/02/2019 là con của anh Đoàn Văn L. Để có căn cứ xác định cháu Đ có phải là con ruột của anh L không thì ngày 27 tháng 5 năm 2021 bà với cháu Đ và ông D, bà Thảo có tiến hành phân tích ADN thì có kết quả xác định cháu Hoàng Hải Đ và ông Đoàn Quang D có quan hệ huyết thống theo dòng nội. Căn cứ vào kết quả xét nghiệm ADN thì bà yêu cầu Toà án giải quyết xác định anh Đoàn Văn L, sinh năm 1989 là cha đẻ của cháu Hoàng Hải Đ, sinh ngày 17/02/2019.

Trong quá trình xem xét đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đoàn Quang D và bà Trịnh Thị T thống nhất trình bày:

Ông, bà (Đoàn Quang D và Trịnh Thị Thảo) có quan hệ là vợ chồng. Ông, bà tự nguyện chung sống với nhau từ ngày 28 tháng 6 năm 1987. Đến tháng 10 năm 1987 ông, bà có con chung đầu lòng tên Đoàn Thị Ánh D1. Đến năm 1989 có con chung thứ hai tên Đoàn Văn L. Đến năm 1992 có con chung thứ ba tên Đoàn Thị Ánh N. Đến năm 1994 có con chung thứ bốn tên Đoàn Thị Tuyết N1.

Ông, bà chung sống với nhau cho đến năm 2005 chúng tôi mới đi Đ ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện P, tỉnh Gia Lai.

Năm 2011 thì anh Đoàn Văn L với chị Hoàng Thị Thu H, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn P, xã P, huyện P, tỉnh Gia Lai tự nguyện chung sống với nhau và Đ kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện P, tỉnh Gia Lai.

Cũng trong năm 2012 thì anh L với chị H được Toà án nhân dân huyện P, tỉnh Gia Lai giải quyết cho ly hôn. Lúc đó anh L với chị H không có con chung. Sau khi ly hôn thì anh L với chị H không còn chung sống với nhau, mỗi người sống một nơi. Anh L chung sống với ông, bà tại Thôn K, xã G, huyện P, tỉnh Gia Lai (nay Thôn T, xã P, tỉnh Gia Lai).

Cho đến năm 2018 anh L với chị H có quan hệ tình cảm qua lại với nhau nhưng không Đ ký kết hôn đến năm 2019 thì chị H có sinh cháu Hoàng Hải Đ. Năm 2020 thì anh L chết (không để lại di chúc). Trong năm 2020 thì chị H có nói với ông, bà là cháu Hoàng Hải Đ là con của anh Đoàn Văn L và chị Hoàng Thị Thu H. Để có căn cứ xác định cháu Đ có phải là con ruột của anh L không thì ngày 27 tháng 5 năm 2021 ông, bà với chị H với cháu Đ có tiến hành phân tích ADN thì có

kết quả xác định cháu Hoàng Hải Đ và tôi (Đoàn Quang D) có quan hệ huyết thống theo dòng nội. Căn cứ vào kết quả xét nghiệm ADN thì ông, bà đồng ý xác định anh Đoàn Văn L, sinh năm 1989 là cha đẻ của cháu Hoàng Hải Đ, sinh ngày 17/02/2019.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Gia Lai phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Đơn yêu cầu của bà Hoàng Thị Thu H đảm bảo các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 362 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về thẩm quyền giải quyết, thời hạn chuẩn bị xét đơn yêu cầu, việc chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát cùng cấp nghiên cứu, việc gửi văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát và các đương sự là đảm bảo tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên họp, Thẩm phán giải quyết việc dân sự đã thực hiện đúng, đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng và người yêu cầu giải quyết việc dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ khoản 10 Điều 29, điểm t khoản 2 Điều 39, Điều 149, 367, 369, 370, 371, 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của bộ luật tố tụng dân sự, luật tố tụng hành chính, luật tư pháp người chưa thành niên, luật phá sản và luật hòa giải, đối thoại tại tòa án năm 2025; căn cứ Điều 90, khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; căn cứ khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án, đề nghị: Chấp nhận đơn yêu cầu của bà Hoàng Thị Thu H về xác định anh Đoàn Văn Lượng, sinh ngày 04/3/1989 là cha ruột của cháu Hoàng Hải Đ, sinh ngày 17/02/2019.

Về lệ phí: Bà Hoàng Thị Thu H phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự có trong hồ sơ việc dân sự và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 8 - Gia Lai nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Bà Hoàng Thị Thu H yêu cầu xác định xác anh Đoàn Văn L, sinh năm 1989 là cha đẻ của cháu Hoàng Hải Đ, sinh ngày 17/02/2019 nên đây là yêu cầu về hôn nhân và gia đình về việc "Yêu cầu xác định cha cho con" theo quy định tại khoản 10 Điều 29 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người yêu cầu có nơi cư trú tại Thôn P, xã L, tỉnh Gia Lai nên thẩm quyền giải quyết thuộc Toà án nhân dân khu vực 8 - Gia Lai theo quy định tại Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của bộ luật tố tụng dân sự, luật tố tụng hành chính, luật tư pháp người chưa thành niên, luật phá sản và luật hòa giải, đối thoại tại tòa án năm 2025.

[2] Về nội dung yêu cầu: Xét yêu cầu của bà H yêu cầu xác định anh Đoàn Văn L, sinh năm 1989 là cha đẻ của cháu Hoàng Hải Đ, sinh ngày 17/02/2019, ý kiến của ông D và bà Thảo đều thống nhất đồng ý với yêu cầu của bà H. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ việc gồm: Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự số: 37/2012/QĐST-HNGĐ ngày 31/8/2012 của Toà án nhân dân huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai, bản sao giấy khai của cháu Hoàng Hải Đ, trích lục khai tử của anh Đoàn Văn L, giấy xác nhận thông tin về cư trú, có căn cứ để xác định anh L là con đẻ của ông D và bà T, cháu Đ là con đẻ của bà H. Tại kết quả phân tích ADN số: Y37_2021 ngày 04/6/2021 của Trung tâm xét nghiệm AND thuộc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thương mại và dịch vụ DNA TESTINGS kết luận: "Cháu Hoàng Hải Đ, sinh ngày 17/02/2019 có quan hệ huyết thống theo dòng nội với ông Đoàn Quang D, sinh năm 1963.

Từ các căn cứ trên có đủ cơ sở để xác định yêu cầu của bà Hoàng Thị Thu H về việc xác định anh Đoàn Văn L, sinh năm 1989 là cha đẻ của cháu Hoàng Hải Đ, sinh ngày 17/02/2019 là có căn cứ nên được chấp nhận.

[3] Về lệ phí: Bà Hoàng Thị Thu H phải chịu lệ phí sơ thẩm yêu cầu giải quyết việc dân sự theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 10 Điều 29, điểm t khoản 2 Điều 39, Điều 149, 367, 369, 370, 371, 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của bộ luật tố tụng dân sự, luật tố tụng hành chính, luật tư pháp người chưa thành niên, luật phá sản và luật hòa giải, đối thoại tại tòa án năm 2025;

- Căn cứ Điều 90, khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Hoàng Thị Thu H về việc "Xác định cha cho con".

Xác định anh Đoàn Văn L, sinh ngày 04 tháng 3 năm 1989, chết ngày 04 tháng 12 năm 2020, số định danh cá nhân 064089008801 là cha đẻ của cháu Hoàng Hải Đ, sinh ngày 17 tháng 02 năn 2019, số định danh cá nhân 064219001076 (theo Giấy khai sinh số 233/GKS-BS do Ủy ban nhân dân xã P, huyện P, tỉnh Gia Lai cấp ngày 27/6/2023).

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Hoàng Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự để nộp

Ngân sách nhà nước, được khấu trừ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí mà bà H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0003818 ngày 20 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai. Bà H đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo Quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định hoặc từ ngày Quyết định được thông báo, niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xem xét theo thủ tục phúc thẩm. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Gia Lai có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Toà án ra Quyết định.

4. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 8 - Gia Lai;
- Phòng THADS khu vực 8 - Gia Lai;
- Các đương sự;
- UBND xã Ia Lâu, tỉnh Gia Lai;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Võ Văn Quảng